

Phong cách giao tiếp giữa cha mẹ với trẻ giai đoạn từ 2 đến 6 tuổi

Trần Văn Hải*

*ThS. Khoa Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Received: 10/8/2023; Accepted: 16/8/2023; Published: 27/8/2023

Abstract: This study explores the influence of parental communication styles on the development of children aged 2 to 6 years. During this critical developmental period, children experience significant changes in their cognitive, linguistic, and social abilities. Effective communication between parents and children plays a crucial role in shaping these developmental outcomes. This research examines various parental communication styles, including responsive, supportive, and directive approaches, and their impact on children's language acquisition, emotional development, and social skills. By reviewing existing literature and empirical studies, the study highlights how different communication strategies contribute to children's growth in areas such as self-awareness, social interaction, and problem-solving skills. The findings underscore the importance of positive and engaging parental communication in fostering a child's overall development and well-being.

Keywords: Parental Communication, Child Development, Early Childhood, Cognitive Development, Language Acquisition, Social Skills, Emotional, Development, Parent-Child Interaction

1. Mở đầu

Giai đoạn từ 2 đến 6 tuổi là thời kỳ quan trọng cho sự phát triển tâm lý và xã hội của trẻ. Đây là lúc trẻ bắt đầu học kỹ năng giao tiếp (KNGT), phát triển ngôn ngữ, và hình thành mối quan hệ, đặc biệt với cha mẹ. Phong cách giao tiếp (PCGT) của cha mẹ trong giai đoạn này ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự hình thành nhân cách và khả năng tương tác xã hội của trẻ. Nghiên cứu chỉ ra rằng cách cha mẹ GT có thể định hình sự phát triển cảm xúc, nhận thức và hành vi của trẻ. Ngoài ra, PCGT còn ảnh hưởng đến cách trẻ xây dựng mối quan hệ và đối phó với các tình huống xã hội [2]. Nghiên cứu về PCGT trong giai đoạn này giúp cha mẹ hiểu rõ tầm quan trọng của giao tiếp (GT) trong việc nuôi dạy con và cung cấp các gợi ý thực tiễn để hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện đại khi nhiều gia đình gặp khó khăn trong việc cân bằng công việc và gia đình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan lý thuyết

2.1.1. Phát triển các KNGT giai đoạn mầm non

Từ 2 đến 6 tuổi, trẻ em trải qua sự tiến hóa đáng kể trong khả năng nhận thức. Giai đoạn này đánh dấu bước chuyển từ việc nhận diện các đối tượng cơ bản sang việc phát triển khả năng giải quyết vấn đề và tư duy logic. Trẻ em bắt đầu hiểu mối quan hệ giữa các đối tượng và tình huống, và từ đó có thể giải quyết các vấn đề đơn giản bằng cách áp dụng các quy tắc và

chiến lược tư duy.

- Phát triển ngôn ngữ và GT: Giai đoạn từ 2 đến 6 tuổi là thời điểm trẻ em phát triển mạnh mẽ khả năng ngôn ngữ. Trẻ bắt đầu hiểu và sử dụng ngôn ngữ để GT một cách hiệu quả hơn, nhờ vào các cuộc trò chuyện hàng ngày và các tương tác với người lớn cũng như bạn bè. Quá trình này giúp trẻ mở rộng vốn từ vựng và cải thiện KN ngữ pháp, qua đó nâng cao khả năng diễn đạt và hiểu biết [1].

- Hình thành KN xã hội và quan hệ bạn bè: Trong giai đoạn này, trẻ em bắt đầu học cách tương tác xã hội thông qua các trò chơi và hoạt động nhóm. Trẻ học cách chia sẻ, hợp tác và giải quyết xung đột, đồng thời dần dần hiểu và tuân thủ các quy tắc xã hội. KN xã hội này không chỉ giúp trẻ hòa nhập vào nhóm bạn bè mà còn xây dựng nền tảng cho các mối quan hệ xã hội tương lai.

- Vai trò của GT trong phát triển tình cảm và KN xã hội: GT đóng vai trò then chốt trong việc phát triển ngôn ngữ, xây dựng sự tự tin và cải thiện khả năng giải quyết xung đột trong các mối quan hệ xã hội. Tương tác chất lượng giữa cha mẹ và trẻ em, như việc lắng nghe và phản hồi tích cực, không chỉ thúc đẩy sự phát triển ngôn ngữ mà còn giúp trẻ hình thành sự tự tin và khả năng quản lý các mối quan hệ xã hội.

- Nền tảng cho sự phát triển tương lai: Sự phát triển trong giai đoạn mầm non là nền tảng quan trọng cho việc học tập và tương tác xã hội trong tương lai. Các

KN nhận thức, ngôn ngữ và xã hội được phát triển trong giai đoạn này chuẩn bị cho trẻ khả năng hòa nhập và phát triển toàn diện khi trưởng thành. Những KN này giúp trẻ đối mặt với các thách thức học tập và xã hội trong các giai đoạn tiếp theo.

2.1.2. Phong cách GT giữa cha mẹ với trẻ giai đoạn từ 2 đến 6 tuổi

a. Phong cách GT coi mở: PCGT coi mở là phương pháp trong đó cha mẹ khuyến khích sự trao đổi tự do, lắng nghe và thấu hiểu con cái. Cha mẹ tạo ra môi trường mà trẻ cảm thấy an toàn khi chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình. Thông qua việc sử dụng các câu hỏi mở và phản hồi tích cực, trẻ có cơ hội phát triển KN ngôn ngữ và xây dựng sự tự tin trong GT. Phong cách này còn thúc đẩy sự phát triển xã hội và cảm xúc của trẻ, giúp trẻ học cách lắng nghe và phản hồi hiệu quả.

b. Phong cách GT kiểm soát: PCGT kiểm soát đặc trưng bởi sự áp đặt và yêu cầu của cha mẹ, đòi hỏi trẻ phải tuân thủ mà không cần thảo luận hay giải thích. Mặc dù phương pháp này có thể giúp trẻ hiểu các quy tắc và cấu trúc, nhưng nó cũng có thể hạn chế sự tự lập và khả năng giải quyết vấn đề của trẻ. Những trẻ lớn lên trong môi trường này thường gặp khó khăn trong việc thể hiện sáng tạo và tự tin trong GT xã hội [7].

c. Phong cách GT hỗ trợ: PCGT hỗ trợ là khi cha mẹ khuyến khích trẻ tự do bày tỏ và phát triển trong một môi trường an toàn. Cha mẹ cung cấp sự hỗ trợ cần thiết, tạo điều kiện cho trẻ thử nghiệm và học hỏi từ những sai lầm. Họ đồng thời đưa ra hướng dẫn và phản hồi tích cực, giúp trẻ cảm thấy an toàn và được động viên. Phong cách này giúp trẻ phát triển KN tự quản lý, giải quyết vấn đề và khả năng làm việc nhóm [11].

d. Phong cách GT thiếu kết nối: PCGT thiếu kết nối là khi cha mẹ thiếu quan tâm hoặc GT không hiệu quả với con cái. Điều này thường thể hiện qua sự thiếu chú ý hoặc không nhất quán trong phản hồi, khiến trẻ cảm thấy bị bỏ rơi và thiếu sự hỗ trợ về mặt cảm xúc. Kết quả là trẻ có thể gặp khó khăn trong việc hình thành sự tự tin và các KN xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển toàn diện [10].

Giai đoạn mầm non từ 2 đến 6 tuổi là thời kỳ quan trọng cho sự phát triển ngôn ngữ, nhận thức và KN xã hội của trẻ. Trong giai đoạn này, GT đóng vai trò thiết yếu, không chỉ giúp trẻ hiểu và tương tác với thế giới mà còn hình thành nền tảng cho sự học hỏi và phát triển trong tương lai. PCGT của cha mẹ coi mở, kiểm soát, hỗ trợ, hay thiếu kết nối ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển của trẻ, bao gồm khả năng ngôn ngữ, cảm

xúc và hành vi xã hội. Vì vậy, việc lựa chọn và thực hành PCGT phù hợp là rất quan trọng để hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ.

2.1.3. Các lý thuyết về PCGT trong gia đình

a. Lý thuyết gắn bó: Lý thuyết gắn bó của John Bowlby cho rằng mối quan hệ gắn bó đầu đời giữa trẻ và người chăm sóc chính (thường là cha mẹ) có vai trò quyết định trong việc hình thành các mô hình gắn bó trong tương lai. Những tương tác này ảnh hưởng mạnh mẽ đến cảm giác an toàn và PCGT của trẻ. Nếu trẻ cảm thấy an toàn với cha mẹ, chúng sẽ có xu hướng GT coi mở và tin tưởng. Ngược lại, một mối quan hệ không an toàn có thể dẫn đến các vấn đề về GT như lo âu và thiếu tự tin [8],[3].

b. Lý thuyết tương tác xã hội: Lý thuyết tương tác xã hội tập trung vào việc các tương tác giữa trẻ và người khác, đặc biệt là cha mẹ, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển ngôn ngữ và KN xã hội của trẻ. Cha mẹ là hình mẫu GT đầu tiên của trẻ. Cách cha mẹ GT không chỉ ảnh hưởng đến PCGT của trẻ mà còn định hình cách trẻ nhận thức và tương tác với thế giới xung quanh. Sự hỗ trợ từ cha mẹ giúp trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ và KN xã hội [9].

c. Lý thuyết học tập xã hội: Lý thuyết học tập xã hội của Albert Bandura nhấn mạnh rằng trẻ em học các hành vi, thái độ và PCGT thông qua quan sát và bắt chước. Trẻ học cách GT bằng cách quan sát cha mẹ. Nếu cha mẹ GT lịch sự và tích cực, trẻ sẽ bắt chước những hành vi này. Ngược lại, nếu cha mẹ có những hành vi tiêu cực như la hét hoặc thờ ơ, trẻ cũng có thể tiếp thu và tái hiện những hành vi này trong GT của mình [4],[5].

d. Lý thuyết phân tâm học: Lý thuyết phân tâm học của Sigmund Freud cho rằng mối quan hệ đầu đời giữa cha mẹ và con cái có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển tâm lý và PCGT của trẻ. Các trải nghiệm trong giai đoạn từ 2 đến 6 tuổi có thể hình thành bản ngã, cơ chế phòng vệ và cách trẻ GT với người khác. Nếu trẻ gặp phải những trải nghiệm tiêu cực trong GT với cha mẹ, điều này có thể dẫn đến các vấn đề tâm lý và hành vi trong tương lai.

Các lý thuyết về PCGT cho thấy rằng cách cha mẹ GT ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của trẻ. Lý thuyết gắn bó nhấn mạnh tầm quan trọng của sự an toàn trong mối quan hệ cha mẹ với trẻ. Lý thuyết tương tác xã hội và học tập xã hội chỉ ra rằng trẻ học hỏi và phát triển KN qua quan sát và bắt chước. Lý thuyết phân tâm học cho rằng các tương tác đầu đời định hình bản ngã và hành vi của trẻ. Tổng thể, PCGT của cha mẹ là yếu tố then chốt trong việc phát triển KN và hành vi của trẻ.

2.2. Ảnh hưởng các PCGT của cha mẹ đến sự phát triển của trẻ

2.2.1. Tác động đến sự phát triển ngôn ngữ

PCGT của cha mẹ ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Các phong cách cởi mở và hỗ trợ, trong đó cha mẹ khuyến khích trẻ thể hiện suy nghĩ và thường xuyên tương tác ngôn ngữ, giúp trẻ phát triển từ vựng, ngữ pháp và khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách toàn diện. Trái lại, PCGT kiểm soát hoặc thiếu kết nối có thể hạn chế cơ hội thực hành và phát triển KN ngôn ngữ của trẻ. Nghiên cứu đã chứng minh rằng trẻ em trong môi trường GT cởi mở có vốn từ vựng phong phú hơn và phát triển ngữ pháp tốt hơn.

2.2.2. Tác động đến sự phát triển cảm xúc và xã hội

GT giữa cha mẹ và con cái đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển cảm giác an toàn, tự tin và KN xã hội của trẻ. PCGT hỗ trợ và cởi mở giúp trẻ cảm thấy được lắng nghe, tôn trọng, từ đó phát triển sự tự tin và khả năng quản lý cảm xúc. Ngược lại, PCGT kiểm soát hoặc thiếu kết nối có thể dẫn đến lo âu, thiếu tự tin và khó khăn trong tương tác xã hội. Những trẻ có mối quan hệ gắn bó an toàn với cha mẹ thường phát triển KN xã hội và điều chỉnh cảm xúc tốt hơn [8].

2.2.3. Tác động đến hành vi và khả năng tự điều chỉnh của trẻ

PCGT của cha mẹ cũng ảnh hưởng đến hành vi và khả năng tự điều chỉnh của trẻ. Phong cách kiểm soát có thể dẫn đến các hành vi tiêu cực, vì trẻ có thể phản ứng lại bằng cách không hợp tác hoặc phản kháng. Ngược lại, phong cách hỗ trợ giúp trẻ học cách tự điều chỉnh cảm xúc và giải quyết xung đột một cách hiệu quả. Theo lý thuyết học tập xã hội, trẻ em học cách tự điều chỉnh hành vi thông qua việc quan sát và bắt chước cha mẹ. Khi cha mẹ có khả năng tự điều chỉnh tốt, trẻ cũng có xu hướng phát triển KN tương tự [4],[6].

PCGT của cha mẹ ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển của trẻ. Phong cách cởi mở và hỗ trợ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tự tin, và KN xã hội tốt hơn. Ngược lại, phong cách kiểm soát hoặc thiếu kết nối có thể gây hạn chế trong GT và phát triển cảm xúc. Do đó, lựa chọn PCGT phù hợp là quan trọng để tối ưu hóa sự phát triển của trẻ.

3. Kết luận

Dựa trên việc phân tích các lý thuyết và PCGT giữa cha mẹ và trẻ em trong giai đoạn mầm non từ 2 đến 6 tuổi, bài báo này nhấn mạnh tầm quan trọng của GT trong việc định hình sự phát triển ngôn ngữ, cảm xúc, xã hội và hành vi của trẻ. Các PCGT cởi mở và

hỗ trợ được chứng minh là có tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện của trẻ, trong khi phong cách kiểm soát và thiếu kết nối có thể gây ra những thách thức trong việc xây dựng KN xã hội và tự điều chỉnh.

Thông qua việc hiểu rõ và áp dụng các PCGT phù hợp, cha mẹ có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lành mạnh của con cái, giúp trẻ hình thành nhân cách tích cực và khả năng tương tác xã hội hiệu quả. Nghiên cứu lý thuyết này không chỉ cung cấp những gợi ý hữu ích cho cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái, mà còn mở ra hướng nghiên cứu sâu hơn về sự ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa và xã hội đến PCGT trong gia đình.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Thị Phương Hoa (2019), *Tâm lý học trẻ em và tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm.
- [2]. Ainsworth, M. D. S. (1979), *Infant-mother attachment. American Psychologist*, 34(10), 932-937.
- [3]. Ainsworth, M. D. S., Blehar, M. C., Waters, E., & Wall, S. (1978), *Patterns of Attachment: A Psychological Study of the Strange Situation*, Lawrence Erlbaum Associates.
- [4]. Bandura, A. (1977), *Social Learning Theory*, Prentice Hall.
- [5]. Bandura, A., & Walters, R. H. (1963), *Social Learning and Personality Development*, Holt, Rinehart, and Winston.
- [6]. Baumrind, D. (1967), *Child care practices anteceding three patterns of preschool behavior*, Genetic Psychology Monographs, 75(1), 43-88.
- [7]. Baumrind, D. (1991), *The influence of parenting style on adolescent competence and substance use*, Journal of Early Adolescence, 11(1), 56-95.
- [8]. Bowlby, J. (1988), *A Secure Base: Parent-Child Attachment and Healthy Human Development*, Basic Books.
- [9]. Bruner, J. (1983), *Child's Talk: Learning to Use Language*, Norton & Company.
- [10]. Cowan, C. P., & Cowan, P. A. (2000), *The family context of parenting: A developmental perspective*. In M. H. Bornstein (Ed.), *Handbook of Parenting: Vol. 1. Children and Parenting* (pp. 1-25). Erlbaum.
- [11]. Dekovic, M. (1999), *The role of parenting in the development of children's social competence*, In D. J. Cassidy & P. R. Shaver (Eds.), *Handbook of Attachment: Theory, Research, and Clinical Applications* (pp. 350-374). Guilford Press.